

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : RAU - HOA - QUẢ
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 19/01- 06/02/2026)

Độ tuổi	ST T	Mục tiêu	Nội dung chung	Nội dung riêng	Hoạt động	Đ/C BS
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên.	Chân: Ngồi xuống, đứng lên	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: - Ngồi xuống đứng lên - Co duỗi từng chân	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân		- Chân: Co duỗi từng chân		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh		* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Đi theo hiệu lệnh TC: Gieo hạt	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh				

18- 24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi qua cổng	Bò chui qua cổng		* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Bò chui qua cổng TC: Phi ngựa	
24- 36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng				
18- 24 tháng	9	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng		- Đứng ném bóng	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ + Đứng ném bóng + Ném bóng vào đích xa 1-1,2m	
24- 36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, bóng vào đích xa 1-1,2m		- Ném bóng vào đích xa 1-1,2		
18- 24 tháng	11	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi tập có chủ định HĐVĐV: + Tô màu quả cam, xếp hình bông hoa	

24-36 tháng	12	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Chắp ghép hình.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
18-24 tháng	17	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh Cô rèn cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	
24-36 tháng	18	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa		
18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.	Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân + Hoạt động vệ sinh cá nhân: Cô cho trẻ thực hiện một số thao tác đơn giản như rửa tay, lau mặt - Ngồi bô khi có nhu cầu đi vệ sinh	
24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc đơn giản như rửa tay, lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa		

				tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Ném vị 1 số loại quả, thức ăn - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: - HDNB + Nhận biết hoa hồng đỏ, hoa cúc vàng (TCTV: Hoa hồng đỏ , hoa cúc vàng) - HDNB + Nhận biết quả cam (TCTV: Quả cam) + Nhận biết kích thước to- nhỏ (TCTV: To- nhỏ) - Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Cái gì trong túi, xé giấy, xé lá	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)		
18-24 tháng	36	- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu		- Tên và một vài đặc điểm nổi bật quả quen thuộc	Hoạt động chơi tập có chủ định: + HDVĐV: Xếp đường vào vườn rau - Hoạt động chơi tập buổi chiều	

		của người lớn			+ TCM: Xé giấy, xé lá	
24-36 tháng	37	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa , rau, quả, quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả quen thuộc		
18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ.		Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết kích thước to nhỏ (TCTV: Quả bóng)	
24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.				
	40	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Văn học: Truyện: Cây táo (TCTV: Cây táo)	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện : Cây táo		- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Quả cam, quả khế, rau cải, rau muống,...		- Gọi tên các loại rau, củ, quả gần gũi.	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cho trẻ làm quen với bài thơ: Cây bắp cải, hoa sen, truyện cây táo.	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.	- Cho trẻ đọc đồng: Bí ngô là cô đậu nành	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Hoa sen		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Cây bắp cải (TCTV: Man mát) + Thơ: Hoa sen (TCTV: Mùa đông) + Truyện: Cây táo	

24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Hoa sen với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	(TCTV: Cây táo) - Cho trẻ đọc đồng: Bí ngô là cô đậu nành	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Khi thảo luận các góc chơi, cô luôn hỏi trẻ: Con thích chơi khu vực nào? Chơi cái gì? Chơi như thế nào?....	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ cách chào hỏi, nói chuyện.. - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, vệ sinh: Cô dạy trẻ cách bày tỏ nhu cầu của bản thân (Muốn ăn cơm. Đi vệ sinh..)	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		

	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	*Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi (giờ đón trả trẻ): Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
24-36 tháng	66	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ..		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	Hoạt động đón, trả trẻ: Trẻ thể hiện các cảm xúc vui, buồn... qua các nét mặt cử chỉ	
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*Hoạt động chơi tập các khu vực chơi + Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn.... + Chơi hoạt động với đồ vật: Xâu hoa, ghép hình quả + Chơi vận động: Chơi với bóng, vòng, ô tô...	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
18-24 tháng	71	- Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động đón- trả trẻ cô dạy trẻ một số quy định như: Xếp hàng	

24-36 tháng	72	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	chờ đến lượt khi lấy com, khi đi vệ sinh...khi chơi xong biết tự giác cất đồ chơi đúng nơi quy định	
	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: Cô giáo dực trẻ Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Bắp cải xanh TC: Nghe âm thanh to nhỏ - Dạy hát: Quả TC: Nghe âm thanh to nhỏ - VĐTN: Hoa bé ngoan NNNH: Hoa và bé	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Bắp cải xanh, quả, hoa bé ngoan, quả - NH NH: Hoa bé ngoan		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Hoạt động chiều nghe các bài hát về chủ đề: Rau-hoa- quả	

18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐVĐV: Xếp đường vào vườn rau + HĐVĐV: Tô màu quả cam - Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi: Xếp hình, xâu vòng. - Xem tranh ảnh về các loại rau, hoa, quả	
24-36 tháng	77	- Trẻ thích tô màu, xếp đường vào vườn rau, xếp hình hoa (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngọc)		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, xếp hình		

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Cà Thị Nghĩa

Trần Thị Làn

